

Số: 14 /NQ-HĐND

Phú Lộc, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phú Lộc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của
Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng
5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế
trường học;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo
dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo
dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học
phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo
dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác xã hội trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ
Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng
hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;



Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho ý kiến dự kiến danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc khóa XI, kỳ họp lần thứ 9 về việc sắp xếp mạng lưới các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Phú Lộc giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc về chủ trương đầu tư các công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (năm 2021);

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc về chủ trương đầu tư các công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025;

Xét Tờ trình số 3098/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc về việc đề nghị thông qua Đề án Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phú Lộc; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Đề án Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phú Lộc với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đến hết năm 2025, phân đầu có 54/60 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 90%. Trong đó, duy trì 32 trường đã đạt chuẩn quốc gia và xây dựng mới thêm 25 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 (có 03 trường đã đạt chuẩn nhưng sáp nhập). Trong đó, có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 gồm: duy trì 02 trường (tiểu học Số 1 Lộc Trì và mầm non Hưng Lộc) và xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn mức độ 2 (THCS Lộc Bồn).

b) Mục tiêu cụ thể

- Năm 2021: Có 39/67 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 07 trường, chiếm tỷ lệ 58,2%. Trong đó, đề nghị kiểm tra, công nhận 06 trường, gồm: Trường mầm non Hương Mai, tiểu học Nước Ngọt 2, tiểu học Vinh Hiền, THCS Lộc Sơn, THCS Vinh Hiền, THCS Lộc Thủy, THPT Thừa Lưu; công nhận lại 14 trường, gồm: Trường tiểu học Nước Ngọt 1, tiểu học Vinh Hưng 1; tiểu học An Nong 1, tiểu học An Nong 2, tiểu học Thị Trấn Phú Lộc, Tiểu học Thị Trấn 1, tiểu học Vinh Hưng 2, tiểu học Vinh Giang, tiểu học Số 2 Lộc Trì, THCS Lộc An, THCS Vinh Hưng, TH&THCS Lâm Mộng Quang, mầm non Lộc Bình, mầm non Hoa Anh Đào.

- Năm 2022: Có 42/64 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 04 trường, giảm 01 trường đạt chuẩn do sáp nhập (TH Số 2 Lộc Trì) và sáp nhập 04 trường), chiếm tỷ lệ 65,6%. Trong đó, đề nghị kiểm tra, công nhận 04 trường gồm: Trường mầm non Lăng Cô, mầm non Lộc Thủy, mầm non Lộc Hòa, mầm non Vinh Mỹ; công nhận lại 06 trường gồm: Trường tiểu học Đại Thành, tiểu học An Lương Đông, THCS Lộc Điền, THCS Lộc Bồn (mức độ 2), mầm non Hưng Lộc (mức độ 2), THPT An Lương Đông.

- Năm 2023: Có 48/63 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 07 trường, giảm 01 trường do sáp nhập (TH Vinh Hưng 2) và sáp nhập 01 trường), chiếm tỷ lệ 76,2%. Trong đó, đề nghị kiểm tra công nhận Trường mầm non Đại Thành, mầm non Hưng Thuận, mầm non Xuân Lộc, tiểu học Bình An, TH&THCS Lộc Hòa, TH&THCS Xuân Lộc, TH&THCS Lộc Bình; công nhận lại 06 trường gồm: Trường mầm non Vinh Hiền, mầm non Vinh Hải, tiểu học Trần Tiến Lực, tiểu học Số 1 Lộc Trì (mức độ 2), tiểu học Lộc Sơn 1, THPT Phú Lộc.

- Năm 2024: Có 52/61 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 04 trường và sáp nhập 02 trường), chiếm tỷ lệ 85,24%. Trong đó, đề nghị kiểm tra công nhận Trường mầm non Lộc Vĩnh, tiểu học Lộc Tiến, mầm non Lộc Sơn, THCS Lộc Vĩnh; công nhận lại Trường THPT Vinh Lộc.

- Năm 2025: Có 54/60 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 03 trường và giảm 01 trường tiểu học Thị Trấn 1 do sáp nhập), chiếm tỷ lệ 90%. Trong đó, đề nghị kiểm tra công nhận Trường THCS Vinh Giang, Trường THCS Lộc Tiến, Trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, công nhận lại 05 trường gồm: Trường tiểu học Trung Chánh, THCS Lăng Cô, THCS Lộc Trì, mầm non Sao Mai, mầm non Tiến Lực.

2. Giải pháp về vốn và cơ chế đầu tư

- Tổng mức đầu tư: **235.569.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu đồng). Cụ thể:

DVT: Triệu đồng

Danh mục	Kinh phí						
	Tổng số	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	Vốn xã	Vốn trường	XHH
Đầu tư xây dựng CSVC	145.931	57.025	53.119	32.499	3.288		
Đầu tư sửa chữa, nâng cấp CSVC	34.280		28.300		3.230	980	1.770
Đầu tư mua sắm trang thiết bị	44.128		40.350			2.040	1.738
Kinh phí theo	6.230		2.492	3.738			

Kế hoạch nhà vệ sinh							
Kinh phí dự phòng	5.000			5.000			
Tổng cộng	235.569	222.523		6.518	3.020	3.508	

- Cơ chế đầu tư: Các công trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được bố trí vốn đầu tư trước một năm so với lộ trình đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư các trường đề nghị công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết. Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực phù hợp để tổ chức thực hiện Đề án theo lộ trình đã đề ra. Hàng năm, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện, đảm bảo phù hợp với nội dung tổng thể của Đề án; báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân huyện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiến hành giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP: CVP, các PCVP và CV;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh